



XI Women's Beach Handball World Championships 2024



Consolation Round, 3. round

Results

Match No. 47

Australia 0 - 2 Vietnam

(14 - 30) (11 - 28)

21.6.2024. 17:20

Attendance: 28

Court 2

Referees: Corina Floriana Constantin (ROU) / Daniela-Andreea Enache (ROU)

Australia

Players		Shooting statistics								Attack			Defense			GV
#	Surname and name	Pts.	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	AiF	AO	TF	Stl.	Bl.	Su.	
1	HARBORT Jemima						0/1					1				-3.50
3	MILLS Annabel													1	1	-2.00
8	WILSON Haylee	4	2/5	0/1							1	2				-3.00
9	WATKINS Lucy														2	-4.00
10	HUDSON-GOFERS Allira	15	5/8	1/4				1/1	1/1		1		1			10.25
11	GUIGNARD Emma	6	3/3								1	1				5.00
12	POTOCKI Sally				0/1					1	1	3				-2.25
18	BUCKETT Gemma		0/5										1			-4.25
19	THOMAS Amy											1				-2.00
22	MILLS Abby															-2.00
Team / officials																
TOTAL		25	10/21	1/5	0/1	0/0	0/1	1/1	1/1	1	4	9	1	1	3	

Goalkeepers		Saves Statistics									
#	Surname and name	Tot.	%	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	GKV
1	HARBORT Jemima	4/15	27	2/6	1/5		1/2		0/2		6.50
19	THOMAS Amy	1/19	5	1/6	0/7		0/5		0/1		-7.50
TOTAL		5/34	15	3/12	1/12	0/0	1/7	0/0	0/3	0/0	

Coach: Andrew Kelso

Vietnam

Players		Shooting statistics								Attack			Defense			GV
#	Surname and name	Pts.	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	AiF	AO	TF	Stl.	Bl.	Su.	
1	NGUYEN Thi Nhung															0.00
5	NGUYEN THI PHUNG Linh	14	4/6	3/4						3		2	1			15.00
7	HA Thi Hanh	12				6/7				7	2	1	1			29.50
9	PHAM Thi My Hang	14	5/6	2/2												18.00
10	NGUYEN THI ANH Tuyet		0/1												1	-2.00
15	PHAN Van Anh												1			2.00
16	MAI THI Trang														1	-1.00
18	NGUYEN Thi Tra My													3	1	0.00
19	TRAN HAI Yen															0.00
26	DO THI NHU Quynh	18		6/7				3/3							1	12.75
Team / officials																
TOTAL		58	9/13	11/13	0/0	6/7	0/0	3/3	0/0	10	2	3	3	3	4	

Goalkeepers		Saves Statistics									
#	Surname and name	Tot.	%	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	GKV
1	NGUYEN Thi Nhung	8/14	57	5/9	1/2	1/1		1/1	0/1		22.50
19	TRAN HAI Yen	2/9	22	2/8						0/1	4.50
TOTAL		10/23	43	7/17	1/2	1/1	0/0	1/1	0/1	0/1	

Coach:

1. set

0	(1')	2	Pham T.
0	(2')	4	Do Thi Nhu Q.
0	(2')	6	Pham T.
2	(3')	6	
4	(4')	6	
6	(5')	8	Do Thi Nhu Q.
6	(5')	10	Pham T.
8	(5')	10	
8	(6')	12	Do Thi Nhu Q.
8	(6')	14	Ha T.
8	(7')	16	Nguyen Thi Phun
8	(7')	18	Ha T.
8	(8')	20	Pham T.
8	(9')	22	Ha T.
10	(9')	22	
10	(9')	24	Do Thi Nhu Q.
12	(9')	24	
12	(10')	26	Pham T.
12	(10')	28	Ha T.
14	(10')	28	
14	(10')	30	Nguyen Thi Phun

2. set

0	(11')	2	Nguyen Thi Phun
2	(11')	2	
2	(12')	4	Do Thi Nhu Q.
2	(12')	6	Do Thi Nhu Q.
2	(12')	8	Nguyen Thi Phun
2	(13')	10	Ha T.
2	(13')	12	Nguyen Thi Phun
2	(14')	14	Pham T.
4	(15')	14	
4	(15')	16	Nguyen Thi Phun
6	(15')	16	
6	(16')	18	Do Thi Nhu Q.
8	(17')	18	
8	(18')	20	Do Thi Nhu Q.
9	(18')	20	
9	(18')	22	Pham T.
11	(18')	22	
11	(19')	24	Nguyen Thi Phun
11	(20')	26	Do Thi Nhu Q.
11	(20')	28	Ha T.

#	Shirt number	Spn.	Spinshot	InF.	In-flight	S9m	Specialist 9m	S6m	Specialist 6m	SDG	Spec. Direct Goal	Pen	Penalty (6m)
1p.	One-pointer	AiF	Assists for in-flight	AO	Other assists	TF	Technical Faults	Stl.	Steals	Bl.	Blocked shots	Su.	Suspensions
GV= Points - (Spinshot L/R/LD Misses) - (Spinshot C Misses) * 1.25 - (InFlight L/R/LD Misses) - (InFlight C Misses) * 1.25 - (Spec 6m C Misses) * 1.75 - (Spec 6m L/R Misses) * 1.5 - (Spec 9m Misses) * 1.75 - (Spec DG Misses) * 1.5 - (Penalty 6m Misses) * 2 - (One Pointer L/R/LD Misses) * 1.75 - (One Pointer C Misses) * 2 + (Assists InFlight) * 2 + (Other Assists) - (Techincal F.) * 2 + Steals * 2 + (Blocked Shots) + (Earned Susp.) + (Earned 6m) * 2 - (Suspensions) - (Committed 6m) * 2													
GKV= (SpinShot L/R/LD Saves) * 3.5 + (SpinShot Saves C) * 4 + (InFlight L/R/LD Saves) * 3.5 + (InFlight Saves C) * 4 + (Spec 6m L/R Saves) * 4.5 + (Spec 6m C Saves) * 5 + (Spec 9m Saves) * 2 + (Spec DG Saves) * 2 + (One-Pointer Saves) * 2.5 + (Penalty Saves) * 5 - (Receieved Goals) * 0.5 + Player GV													

Handball statistics and livescore by Toma-soft ltd (www.toma-soft.hr)